

Bản án số: **92/2026/HS-ST**
Ngày 06-8-2026

**N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thê.

Các Hội thẩm N dân: 1. Ông Phạm Thành Quyết.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án N dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án N dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1038/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đặng Tấn L, sinh ngày 18/10/2000; CCCD số: 049200012900, cấp ngày 12/11/2025. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tấn H, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị P, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hiệp Đức. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân B, sinh ngày 20/7/2000; số CCCD số: 049200004411, cấp ngày 12/12/2024. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971; bị cáo có 01 con gái sinh năm 2017. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hiệp Đức. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Tô Văn Th, sinh năm 1966. CCCD số: 048066004928.

Địa chỉ: 124 đường T, phường S, thành phố Đà Nẵng.

2/ Ông Trần Văn Quốc T, sinh năm 2008. CCCD số: 049208005329

Địa chỉ: Khu chung cư Bắc Mỹ An Tổ 23, đường A, phường N, thành phố Đà Nẵng.

3/ Ông Lê Phú N, sinh năm 2012. CCCD số: 048212003657

Người giám hộ cho ông Lê Phú N: Ông Lê Phú K, sinh năm 1978 và bà Châu Thị M, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Khu chung cư N, tổ 85, đường D, phường Ng

4/ Ông Dương Phú Ph, sinh năm 1999. CCCD số: 049099007644

Địa chỉ: Tổ 1, Thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

5/ Ông Lê Văn V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng.

6/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Phi, sinh năm 1975. CCCD số: 048175002559

Địa chỉ: Số 43, đường Hưng Hóa, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào đầu tháng 10/2025, Đặng Tấn L tạo facebook ảo Tấn Thuận; L sử dụng hình ảnh và thông tin của người khác nhằm mục đích che dấu N thân của Đặng Tấn L để hoạt động mua bán xe gian gồm: xe trộm cắp, xe không giấy tờ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gửi vào thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Sau khi tạo tài khoản facebook Tấn Thuận, L đã liên lạc cho Nguyễn Xuân B và rủ B cùng sử dụng tài khoản facebook Tấn Thuận để hoạt động mua bán xe trộm, xe không giấy tờ và được B đồng ý. L và B bàn bạc, thống nhất L cung cấp tài khoản facebook Tấn Thuận để B cùng sử dụng, L sử dụng facebook Tấn Thuận để tìm mua xe trộm, xe không giấy tờ ở địa bàn thành phố Đà Nẵng trên nền tảng mạng xã hội facebook thông qua các hội nhóm kín mua bán xe không giấy tờ, tiền mua xe do L chi trả. Khi có người liên lạc facebook Tấn Thuận bán xe, L sẽ liên lạc trao đổi với người bán và hẹn địa điểm giao dịch. Sau đó, L liên lạc cho B cung cấp địa điểm hoặc nói B vào facebook Tấn Thuận xem tin nhắn để biết địa điểm đến giao dịch. Sau khi có được địa điểm, B sẽ đến theo điểm hẹn, kiểm tra xe, gọi thông báo kết quả cho L để thống nhất giá mua xe với người bán. L chuyển tiền cho B để thực hiện việc mua xe và gửi xe vào thành phố Hồ Chí Minh (thông qua xe khách) cho L để bán tiêu thụ. Mỗi vụ mua bán xe, L sẽ cho B số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 chiếc xe, tiền được chuyển cùng lúc với thời điểm L chuyển tiền cho B để mua xe. L và B thống nhất việc mua bán xe sẽ không viết giấy tờ với người bán và không lấy giấy tờ xe. Với cách thức và hành vi như trên, từ đầu tháng 10/2025 đến ngày 19/12/2025, L và B đã thực hiện 03 vụ “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với tổng giá trị tài sản là 55.799.600 đồng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 07/10/2025, một người thanh niên (không rõ N thân, lai lịch) nhắn tin cho Đặng Tấn L qua tài khoản Facebook Tấn Thuận bán xe mô tô hiệu honda Air Blade màu đen, gắn biển kiểm soát 43E1 – 607.47. Sau khi thỏa thuận, L đồng ý mua với giá tiền 10.000.000 đồng. L liên hệ cho B đến địa điểm hẹn để kiểm tra xe và thực hiện giao dịch với người bán. B đến gặp người thanh niên, sau khi kiểm tra xe B báo cho L biết; L chuyển số tiền 10.500.000 đồng để B trả tiền mua xe 10.000.000 đồng và cho B số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua xe, B gửi xe mô tô hiệu

honda Air Blade màu đen, gắn biển kiểm soát 43E1 – 607.47 vào thành phố Hồ Chí Minh cho L thông qua xe khách đường dài (B và L không nhớ nhà xe). Sau khi nhận xe, thấy xe còn sử dụng tốt nên L chưa bán mà sử dụng làm phương tiện đi lại cho đến khi Công an mời làm việc. Thời điểm L và B mua xe mô tô hiệu honda Air Blade màu đen, gắn biển kiểm soát 43E1 – 607.47 của người thanh niên thì không có giấy tờ xe và không viết giấy mua bán xe nên B không biết thông tin về người bán. Trong vụ này, B thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng và đã tiêu xài cả N hết.

Kết quả điều tra xác định: xe mô tô Air Blade màu đen, gắn biển kiểm soát 43E1- 607.47 của ông Tô Văn Th (sinh năm: 1966; trú: 124 đường T, phường S, thành phố Đà Nẵng) để ở trên vỉa hè thuộc địa chỉ 126 đường Nguyễn Huy Tưởng, thành phố Đà Nẵng thì bị kẻ gian lấy trộm vào đầu tháng 10/2025. Theo kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Thăng Trường kết luận: xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đen, biển kiểm soát 43E1- 607.47 có giá trị là 24.666.600 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 14/11/2025, Trần Văn Quốc T sử dụng facebook ảo của T (T không nhớ tài khoản) liên hệ cho Đặng Tấn L qua tài khoản facebook Tấn Thuận bán xe với nội dung: có xe honda Wave mới “đá” (trộm), chưa có biển kiểm soát cần bán. L đồng ý mua và yêu cầu T phải gắn biển kiểm soát vào xe. T nói cho Lê Phú N biết về việc L yêu cầu phải gắn biển kiểm soát vào xe L mới mua. N đã lấy 01 biển kiểm soát (không nhớ số biển kiểm soát), N nhặt được trước đó gắn vào xe mô tô và T liên hệ thì L đồng ý mua với giá tiền 3.500.000 đồng. Sau đó L liên hệ cho B đến gặp T và N để kiểm tra xe. B đến gặp T và N (không nhớ rõ địa điểm giao dịch) kiểm tra xe và thông báo cho L biết. Sau khi thống nhất, L nói B lấy tiền L đã nhờ Dương Phú Ph chuyển cho B trước đó (Số tiền này L nhờ Phúc chuyển cho B để L và B mua xe nhưng khi kiểm tra xe không đúng mô tả nên L và B không mua, L và B thống nhất B giữ số tiền này để mua xe khác khi L thông báo) để trả tiền mua xe 3.500.000 đồng và cho B số tiền 500.000 đồng. B đã trả cho T và N số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi mua xe, B gửi xe vào thành phố Hồ Chí Minh cho L thông qua xe khách đường dài (B và L không nhớ nhà xe). L đã bán xe mô tô nêu trên cho một người không rõ lai lịch, không nhớ bán được số tiền bao nhiêu. Sau khi trừ tất cả chi phí, L thu lợi bất chính số tiền khoảng 700.000 đồng và B thu lợi bất chính được số tiền 500.000 đồng. Số tiền này L, B đã tiêu xài cả N hết.

Kết quả điều tra xác định: xe mô tô honda Wave có số khung: RLHJA3936SY186079, số động cơ: JA70E1116442, chưa có biển kiểm soát L và B mua của T, N vào ngày 14/11/2025 là tài sản của Đậu Trọng Thành (sinh năm: 1999; trú: 112 Đỗ Quang, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) bị T và N lấy trộm vào rạng sáng ngày 14/11/2025. Theo kết luận định giá số 03/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Thăng Trường kết luận xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng có giá trị là 19.800.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 14 giờ 30 ngày 19/12/2025, T sử dụng facebook ảo của T (T không nhớ tài khoản) gọi cho L qua Facebook Tấn Thuận để bán xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 92H1- 932.61. L đề nghị mua chiếc xe Wave nêu trên với giá 3.500.000 đồng và nói B đến kiểm tra xe, nhận xe thì được T, N đồng ý. T hẹn giao xe tại địa chỉ: 84 đường Phạm Hữu Kỉnh, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà

Năng. Sau đó, L liên lạc cho B nói B đến địa chỉ: 84 đường Phạm Hữu Kính, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng để xem xe. Tại đây, B xem xe và gọi video cho L kiểm tra xe; L đồng ý mua xe với số tiền 3.500.000 đồng. L chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào số tài khoản 0329.206.857 Nguyễn Xuân B thuộc ngân hàng SHB để B trả tiền mua xe. Do không có tiền mặt nên B nói T và N đi theo về phòng trọ của B (số 56, đường An Thượng 14, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng) để lấy tiền. T và N giao xe Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 92H1- 932.61 cho B điều khiển, còn T điều khiển xe gắn máy, biển kiểm soát 43AA - 030.95 chở N ngồi sau đi theo B. Tại phòng trọ B đã lấy số tiền 3.500.000 đồng đưa cho T. Sau đó T và N đi về thì B cất giấu xe Wave vào bên trong khu trọ rồi đặt grap quay lại quán nhậu để tiếp tục làm việc. Đến tối cùng ngày, Công an xã Thăng Trường mời T, B làm việc và thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 92H1- 932.61. B thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng từ việc giúp L mua xe và B đã tiêu xài cá N hết trong ngày 19/12/2025.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2025, T và N đã lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 92H1- 932.61 tại tổ 1, Thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng của ông Lê Văn V. Theo kết luận số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Thăng Trường kết luận xe mô tô hiệu Honda Wave anpha màu đỏ, biển kiểm soát 92H1- 932.61 có giá trị là 11.333.000 đồng.

Quá trình điều tra, L và B còn khai nhận: khoảng tháng 10/2025 đã mua 03 xe mô tô honda Wave (không giấy tờ, không nhớ số biển kiểm soát xe) của Trần Văn Quốc T và Lê Phú N với số tiền mỗi chiếc xe từ 3.000.000 đồng đến 3.500.000 đồng; mua của Lê Phú N 01 xe mô tô honda Vison không giấy tờ với số tiền khoảng 7.000.000 đồng. Số xe này B đã gửi vào thành phố Hồ Chí Minh để L bán thu lợi nhuận, L không nhớ bán cho ai, việc mua bán không có viết giấy tờ. Quá trình hoạt động phạm tội từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2025, L đã 06 lần nhờ Dương Phú Ph chuyển tiền vào số tài khoản 0329.206.857 của Nguyễn Xuân B thuộc Ngân hàng SHB, trong đó: 04 lần chuyển tiền để mua xe gian và 02 lần chuyển tiền trả nợ cho B nhưng L không nói cho Phúc biết việc L nhờ chuyển tiền cho B để làm gì.

Lê Phú N khai nhận: khoảng tháng 10/2025, N đã lấy trộm 01 xe honda Vison (không nhớ biển kiểm soát, vị trí lấy trộm) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bán cho Nguyễn Xuân B và Đặng Tấn L để lấy tiền tiêu xài cá N.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

+ 01 (một) xe gắn máy mang biển kiểm soát 43AA - 030.95 là phương tiện T điều khiển chở Lê Phú N đi trộm xe; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave anpha màu đỏ, biển kiểm soát 92H1- 932.61 là tài sản T và N trộm bán cho Nguyễn Xuân B. 01 (một) xe mô tô hiệu honda Air Blade màu đen, gắn biển kiểm soát 43E1- 607.47 (Các tài sản này Cơ quan CSĐT đã tra lại cho chủ sở hữu hợp pháp).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 đã qua sử dụng, mật khẩu: 155800 bên trong gắn sim số 0798592000 có số seri là 8401200251332313 của Đặng Tấn L.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 đã qua sử dụng, mật khẩu: 120320 bên trong gắn sim số 0933.247.905 có số seri 8401201152491817 của Nguyễn Xuân B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân khu vực 6 – Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 48/CT-VKSKDNG ngày 10 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Đặng Tấn L và Nguyễn Xuân B về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 323; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Đặng Tấn L mức án từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 29/12/2025). Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 323; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 20/12/2025).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106,107 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân khu vực 6 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào các Điều 292 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3]. *Về tội danh:* Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận: Vào tháng 10 năm 2025, bị cáo Đặng Tấn L đã tạo facebook ảo tên “Tấn Thuận” và sử dụng hình ảnh, thông tin của người khác nhằm mục đích che giấu N thân của bị cáo để thực hiện hoạt động mua bán xe gian (xe trộm cắp, xe không giấy tờ) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gửi vào Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Bị cáo L rủ Nguyễn Xuân B cùng tham gia và phân công cho bị cáo B tại thành phố Đà Nẵng có nhiệm vụ trực tiếp kiểm tra xe, chụp hình và quay video xe gửi cho L kiểm tra để thống nhất giá mua xe với người bán. Khi L đồng ý mua sẽ chuyển tiền cho B để trả tiền cho người bán xe và sau khi mua được xe B sẽ gửi xe vào thành phố Hồ Chí Minh (thông qua xe khách) cho L để tiêu thụ. Mỗi chiếc xe mua được bị cáo L trả cho bị cáo B tiền hoa hồng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

Với hành vi trên, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2025, bị cáo L và bị cáo B đã thực hiện 03 vụ mua bán xe gồm: Ngày 07/10/2025, mua của 01 người thành niên (không rõ N thân, lai lịch) 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đen, gắn biển kiểm soát 43E1- 607.47; trị giá 24.666.600 đồng. Ngày 14/11/2025, mua của Trần Văn Quốc T 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng không có biển kiểm soát; trị giá 19.800.000 đồng. Ngày 19/12/2025, mua của Trần Văn Quốc T và Lê Phú N 01 xe mô tô hiệu Wave anpha, màu đỏ, biển kiểm soát 92H1 – 932.61; trị giá 11.333.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của 03 chiếc xe các bị cáo chiếm đoạt là 55.799.600 đồng. Trong đó, bị cáo L thu lợi bất chính số tiền 700.000 đồng từ việc bán chiếc xe Wave màu trắng; bị cáo B thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng từ việc hưởng hoa hồng của 03 chiếc xe B mua để chuyển cho L.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, Cáo trạng số 48/CT-VKSDNG ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát N dân khu vực 6 – Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy*: Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, các bị cáo đã nhiều lần mua, bán xe của các đối tượng trộm cắp nhằm mục đích hưởng lợi bất chính; trong đó có 03 lần mua bán xe xác định được với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 55.799.600 đồng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra thì mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. *Xét Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy*: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội “02 lần trở lên”. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo B đã chủ động giúp cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện ra bị cáo L là người khởi xướng việc mua bán xe trộm cắp nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tích cực hợp tác, tự nguyện khai ra chiếc xe hiệu Air Blade màu đen biển kiểm soát 43E1- 607.47 mà L và B đã mua trước đó; giúp Cơ quan điều tra thu hồi được tài sản trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đây là tình tiết “tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con gái sinh năm 2017 (mẹ đã bỏ đi).

Đối với bị cáo L: quá trình điều tra, bị cáo đã chỉ ra nơi cất giấu vật chứng và chủ động giao nộp lại xe mô tô hiệu Air Blade màu đen, biển kiểm soát 43E1- 607.47 và Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hành vi của L là tích cực phối hợp với Cơ quan CSĐT để tìm ra tang vật của vụ án, khắc phục hậu quả.

Do đó L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo L có công cách mạng, có bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với việc bị cáo L chủ động giao nộp lại xe mô tô hiệu Air Blade màu đen, biển kiểm soát 43E1- 607.47 để Cơ quan CSĐT thu hồi trả cho chủ sở hữu hợp pháp; Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo L, xét thấy xe mô tô hiệu Air Blade là vật chứng vụ của vụ án, không phải là trách nhiệm bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án N dân tối cao, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6]. *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của Trần Văn Quốc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số: C294/QĐ-VPCQCSĐT ngày 10/02/2026 và đã được Tòa án N dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử trọng một vụ án khác nên không đề cập đến.

- Đối với Lê Phú N, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản N chưa đủ 14 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với N là phù hợp.

- Đối với xe mô tô Vison, Lê Phú N trộm cắp được bán cho bị cáo L, bị cáo B và L đã bán xe này cho người khác (không rõ N thân, lai lịch), việc mua bán xe không có viết giấy tờ và Lê Phú N không xác định được vị trí trộm cắp xe mô tô Honda Vison và chủ sở hữu xe nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

- Đối với 03 chiếc xe mô tô honda Wave L và B khai mua của T và N vào tháng 10/2025, T và N không xác định biển kiểm soát, địa điểm lấy trộm và thời gian cụ thể. Cơ quan điều tra không xác định được bị hại và bị cáo L cũng không xác định được những người đã mua xe, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do đó không có căn cứ đề quy kết đối với Đặng Tấn L và Nguyễn Xuân B về hành vi tiêu thụ tài sản đối với 03 chiếc xe mô tô này là phù hợp.

- Việc mua bán xe giữa L, B với T và N không có hứa hẹn trước, các đối tượng biết nhau qua hội nhóm mua bán xe không giấy tờ trên Facabook, kết bạn Facebook Tấn Thuận. T và N sau khi trộm được xe sẽ nhắn tin đến Facebook Tấn Thuận để bán nên chưa đủ cơ sở kết luận L và B đồng phạm với T và N về tội trộm cắp tài sản nên không xét.

- Đối với Dương Phú Ph đã 06 lần giúp bị cáo L chuyển tiền vào số tài khoản 0329.206.857 của bị cáo B thuộc ngân hàng SHB (trong đó có 04 lần L nhờ Phúc chuyển tiền cho B để mua xe và 02 lần L chuyển tiền trả nợ cho B). Qua làm việc xác định, L và Phúc có mối quan hệ bạn bè với nhau và đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Việc L nhờ Phúc chuyển tiền cho B, L không nói cho Phúc biết mục đích chuyển tiền cho B để làm gì và Phúc không biết L, B hoạt động tiêu thụ xe trộm cắp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Phú Ph là phù hợp.

- Đối với đối tượng trộm xe mô tô hiệu honda Air Blade màu đen, gắn biển kiểm soát 43E1- 607.47. Căn cứ lời khai của Đặng Tấn L, Nguyễn Xuân B và Tô Văn Th (chủ xe) thì chưa xác định được đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu honda Air Blade màu đen, gắn biển kiểm soát 43E1- 607.47 bán cho Đặng Tấn L và Nguyễn Xuân B. Do đó, Cơ quan CSĐT sẽ tách hành vi trộm cắp tài sản thành nguồn tin về tội phạm riêng để giải quyết theo quy định là phù hợp.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Các chủ sở hữu hợp pháp đã nhận lại 03 chiếc xe trên và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 đã qua sử dụng, mật khẩu: 155800 bên trong gắn sim số 0798592000 có số seri 8401200251332313 của Đặng Tấn L và 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 đã qua sử dụng, mật khẩu: 120320 bên trong gắn sim số 0933.247.905 có số seri 8401201152491817 của Nguyễn Xuân B.

- Truy thu của bị cáo L số tiền 700.000 đồng và bị cáo B số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có để sung Ngân sách Nhà nước.

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 02 đĩa DVD có ghi âm, ghi hình về quá trình lấy lời khai các bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Tấn L và Nguyễn Xuân B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 323; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Tấn L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 29/12/2025).

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 323; điểm t, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân B 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 20/12/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 đã qua sử dụng, mật khẩu: 155800 bên trong gắn sim số 0798592000 có số seri 8401200251332313 và 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 đã qua sử dụng, mật khẩu: 120320 bên trong gắn sim số 0933.247.905 có số seri 8401201152491817.

- Truy thu của bị cáo L số tiền 700.000 đồng và bị cáo B số tiền 1.500.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 02 đĩa DVD có ghi âm, ghi hình về quá trình lấy lời khai các bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Đặng Tấn L và bị cáo Nguyễn Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/8/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA tp. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Thế

